

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP CẦN THƠ**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2023

V/v Ly hôn giữa chị H và
anh Ngon E.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Lưu

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thu H, sinh năm 1986; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Ngon E, sinh năm 1984; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003, do quen biết, tìm hiểu, chị Lê Thu H và anh Lê Văn Ngon E tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngon E.

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Lê Thị Thu L, sinh ngày 01/7/2004 và cháu Lê Minh H, sinh ngày 12/01/2008, hiện cháu đang chung sống với anh Ngon E. Chị H đồng ý giao cháu H cho anh Ngon E tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu L đã trưởng thành thì không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Lê Văn Ngon E.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Minh H, sinh ngày 12/01/2008 cho anh Ngon E tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu L đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

Về chia tài sản chung; nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng:* Bị đơn anh Lê Văn Ngon E vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngon E.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị H và anh Ngon E được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, có cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị H thừa nhận thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù

hợp. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, tình cảm không còn dẫn đến sống ly thân. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị H đã nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Ngon E vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Ngon E, anh Ngon E tiếp tục vắng mặt không rõ lý do. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ngon E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị H xin ly hôn với anh Ngon E là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Có 02 con chung: Cháu Lê Thị Thu L, sinh ngày 01/7/2004 và cháu Lê Minh H, sinh ngày 12/01/2008. Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cháu H cho anh Ngon E tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đối với cháu L đã trưởng thành thì không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngon E không yêu cầu nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

[2.3] *Tài sản chung; nghĩa vụ chung*: Chị H xác định không có. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngon E vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh Ngon E về tài sản chung và nghĩa vụ chung. Do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

[3] *Án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên, việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Lê Văn Ngon E.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Minh H, sinh ngày 12/01/2008 cho anh Ngon E tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Cháu Lê Thị Thu L, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

Dành quyền thăm nom con chung cho chị H, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị H không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh Ngon E có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung; nghĩa vụ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Lê Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009828 ngày 30 tháng 3 năm 2023. Công nhận chị H đã nộp xong.

6. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TANDTPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng